



Trung bình

BESTRUN MF EH SB

BSTRUNMF EH

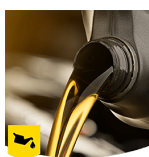
All-time favourite, low-cut safety shoe in metal-free EH version

Safety Jogger BESTRUN METAL FREE EH safety shoes provide superior protection and comfort in high-risk environments. They offer oil and slip resistance, robust steel protection, and posture support.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
Lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữ	Dệt chống thủng
để ngoài	BASF PU/BASF PU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	SB / Tái bút, SR, SC, WPA, LG, e, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.655 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



BLK



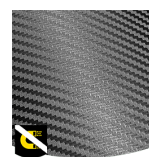
Ch#ng d#u & nhiên li#u

Để ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



Kim lo#i mi#n phi

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Nguy hi#m v# đi#n (EH)

Giày an toàn có khả năng chống lại các mối nguy hiểm về điện (EH) có để ngoài không dẫn điện. Là nguồn bảo vệ thứ cấp, chúng làm giảm nguy cơ bị điện giật trong điều kiện khô ráo.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường bùn, bề mặt ẩm ướt, môi trường khô, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn vệt liêu cao Da kỹ thuật Barton Cấp độ			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.97	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	20	? 15
Lớp lót bên trong Lớp thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.31	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	691	? 20
Chỉ số chống trượt Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài BASF PU/BASF PU			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	33	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.39	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.28	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.27	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	26	? 20
Chỉ số mũi Chỉ số h#p			
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hờ sau khi va chạm 200J)	mm	15.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	23.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.